| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH BẢO**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hoàng Đức Vịnh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Phạm Thị Khanh

Ông Nguyễn Văn Quyết

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Tống Thị T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn ThTr, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Xóm 2, CDTh, xã ThH, huyện ThTh, tỉnh Thái Bình, có mặt;

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn Q; nơi cư trú: Thôn ThTr, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 4 năm 2017, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Tống Thị T trình bày:

Chị và anh Đặng Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tưg năm 2012 nhưng đến ngày 28/9/2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống

hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm và không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Đặng Duy H, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2013, hiện tại con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh Q xin tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Q xin tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là anh Đặng Văn Q trình bày:

Anh xác nhận về điều kiện kết hôn, thời điểm kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như nội dung chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa anh và chị T là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý cùng với việc chị T tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 01 năm, không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Đặng Duy H, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2013. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con anh và chị T xin tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị T xin tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất.

- Về nội dung: Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tống Thị T và anh Đặng Văn Q.

+ Về con chung: Đề nghị giao con chung là Đặng Duy H, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị T và anh Q xin tự thỏa thuận nên không đặt ra để giải quyết.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc chị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, giữa nguyên đơn là chị Tống Thị T và bị đơn là anh Đặng Văn Q có nơi cư trú tại huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa. Như vậy, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn là anh Đặng Văn Q đã nhận được tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Như vậy, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tống Thị T và anh Đặng Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 28/9/2015. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, cắt đứt

mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, chị T xin ly hôn, anh Quạng đồng ý. Xét thấy sự thuận tình ly của chị T và anh Q là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tống Thị T và anh Đặng Văn Q.

[5] Về con chung: Chị T và anh Q có 01 con chung là Đặng Duy H, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2013. Khi ly hôn, chị T và anh Q đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, chị T và anh Q đều có việc làm, có thu nhập đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, do cháu H còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ hơn; hơn nữa, con chung đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt cũng như điều kiện chăm sóc giáo dục con chung nên giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị T. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị T và anh Q xin tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị T và anh Q không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tống Thị T và anh Đặng Văn Q.

**2.** Về con chung: Giao con chung là Đặng Duy H, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3.** Về tài sản chung: Chị T và anh Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

**4.** Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0001120 ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**5.** Về quyền kháng cáo: Chị T và anh Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đức Vịnh**